

Bản án số: 119A/2023/DS - ST

Ngày: 22/9/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Tâm

Ông Ngô Bá Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên

Vào ngày 20/9/2023 và ngày 22/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 79/2023/TLST - DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-DS ngày 22/7/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐST - DS ngày 22/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T; Sinh năm: 1967; Địa chỉ liên hệ: Số 52 T, phường A, quận S, thành phố Đ.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Phan Q - Sinh năm: 1995. Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Ông Q có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị N – Sinh năm: 1982; Địa chỉ: K502/33/1 đường 2 tháng 9, phường H, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải không được và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Phan Q trình bày:

Ngày 11/9/2020, bà Trần Thị N vay tiền của bà Nguyễn Phương T số tiền 61.591.203 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 11/9/2020. Thời hạn trả đến 10/10/2020. Thực hiện thỏa thuận, bà T giao đủ số tiền trên cho bà N.

Tuy nhiên, kể từ ngày đến hạn thanh toán là 10/10/2020 cho đến nay, bà Trần Thị N vẫn chưa thanh toán cho bà T bất kỳ khoản tiền nào. Mặc dù bà T đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu bà N trả tiền nhưng bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận tại Giấy mượn tiền ngày 11/9/2020.

Do đó, bà T yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị N có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc theo Giấy mượn tiền ngày 11/9/2020 và tiền lãi quá hạn chậm trả nợ gốc cho bà T tổng cộng số tiền là 76.322.438 đồng (trong đó gốc 61.591.203 đồng, lãi là 14.731.266 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Trần Thị N trả số tiền nợ gốc là 61.591.203 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn là bà Trần Thị N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến, văn bản phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 61.591.203 đồng.

Đối với việc nguyên đơn rút yêu cầu về lãi đề nghị HĐXX chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa chỉ: K502/33/1 đường 2 tháng 9, phường H, quận H, thành phố Đ.

Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ

hai nhưng bà Trần Thị N vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Phương T và bà Võ Thị G có quan hệ quen biết với nhau, Ngày 11/9/2020, bà Trần Thị N vay tiền của bà Nguyễn Phương T số tiền 61.591.203 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 11/9/2020. Thời hạn trả đến 10/10/2020. Thực hiện thỏa thuận, bà T giao đủ số tiền trên cho bà N.

Tuy nhiên, kể từ ngày đến hạn thanh toán là 10/10/2020 cho đến nay, bà Trần Thị N vẫn chưa thanh toán cho bà T bất kỳ khoản tiền nào. Mặc dù bà T đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu bà N trả tiền nhưng bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình.

Bà Nguyễn Thị Phương T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải Châu buộc bà Trần Thị N phải trả cho bà G tổng số tiền nợ 76.322.438 đồng (trong đó gốc 61.591.203 đồng, lãi là 14.731.266 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Trần Thị N trả số tiền nợ gốc là 61.591.203 đồng, không yêu cầu tính lãi như trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án.

[4] Đối với yêu cầu của bà T yêu cầu bà Trần Thị N thanh toán tổng số tiền nợ là 61.591.203 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 11/9/2020 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T đối với tiền lãi 14.731.266 đồng do bà T không yêu cầu.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể là: 3.079.560 đồng (*Ba triệu, không trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm sáu mươi đồng*)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 469, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T đối với bị đơn là bà Trần Thị N về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T đối với tiền lãi 14.731.266đồng.

2. Buộc bà Trần Thị N phải trả cho bà Nguyễn Thị Phương T số tiền 61.591.203 đồng (*Sáu mươi một triệu năm trăm chín mươi một ngàn hai trăm lẻ ba đồng*)

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 3.079.560đồng (*Ba triệu, không trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm sáu mươi đồng*) bà Trần Thị N phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Phương T số tiền tạm ứng án phí 1.908.060đ (*Một triệu, chín trăm lẻ tám ngàn, không trăm sáu mươi đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0007254 ngày 20/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Cúc

